

Số: 41

Ngày 17/10/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Thông tấn xã Việt Nam tăng cường thông tin, tuyên truyền về công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.
- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.
- Quy định về thay đổi hồ sơ đăng ký gia hạn Giấy chứng nhận GMP.
- Hướng dẫn sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Hỗ trợ 95% chi phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.
- Điều kiện sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp thuộc ngành công thương.
- Cơ cấu tổ chức của Vụ, Văn phòng thuộc Bộ Giao thông Vận tải.
- Tăng cường công tác truyền thông phòng, chống sốt xuất huyết Dengue trên địa bàn thành phố Hà Nội.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định nội dung, mức chi tuyến dụng, thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Những đối tượng nào được hưởng lương bằng 1,8 lần mức lương cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định?
- Mức chi phí quản lý bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2024?
- Tuổi thiết bị ngành in được xác định như thế nào?
- Thủ tục khai báo nhập khẩu thiết bị in?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, KIỂM SOÁT LẠM PHÁT

Ngày 06/10/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 130/NQ-CP về hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2022.

Theo đó, Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; nỗ lực phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của năm 2022, trong đó, tập trung vào những nội dung sau:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách tiền tệ thận trọng, chắc chắn, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách khác nhằm kiềm chế lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định thị trường ngoại tệ, mặt bằng lãi suất cho vay phù hợp; phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí tiếp tục truyền thông về các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng, tạo niềm tin công chúng, hỗ

trợ tăng trưởng, ổn định sản xuất, kinh doanh, tránh thông tin tạo tâm lý kỳ vọng lạm phát, tỷ giá; khẩn trương triển khai các Kết luận của Bộ Chính trị về phương án xử lý đối với các ngân hàng yếu kém; hoàn thiện phương án xử lý ngân hàng thương mại yếu kém còn lại.

Bộ Tài chính chủ trì thực hiện chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả, rà soát giảm thuế, phí, lệ phí và hỗ trợ mở rộng sản xuất, kinh doanh; tăng thu, giảm chi, tiết kiệm tối đa chi thường xuyên. Tập trung triển khai, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan báo chí theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường thông tin, tuyên truyền về các hoạt động đối nội, đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Hội nghị Trung ương 6, Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV; công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương về bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác; công tác an sinh xã hội, bảo

đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội... góp phần tạo sự đồng thuận trong nhân dân, xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 06/10/2022.

2. ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Ngày 06/10/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 131/NQ-CP về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Theo đó, các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trình Thủ tướng xem xét, phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 hàng năm, trong đó, tiếp tục thúc đẩy cải cách quy định trong các lĩnh vực quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đăng ký đất đai và quản lý hành chính đất đai theo các giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết 02/NQ-CP.

Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang Bộ, Sở Tư pháp thuộc ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với các cơ quan có liên quan nâng cao chất lượng thẩm định quy định về thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chỉ ban hành và duy trì những thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất; kịp thời tham

mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành, giảm tối đa số lượng văn bản này theo đúng yêu cầu của Nghị quyết 68/NQ-CP.

Các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và 100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, đồng bộ với Công Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 06/10/2022.

3. QUY ĐỊNH VỀ THAY ĐỔI HỒ SƠ ĐĂNG KÝ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN GMP

Ngày 13/10/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 80/2022/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.

Theo đó, giấy chứng nhận GMP là giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc. Tổ chức, cá nhân đăng ký cấp Giấy chứng nhận GMP gửi 01 bộ hồ sơ tới Cục Thú y theo hình thức trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký, Cục Thú y thẩm định hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ không đạt yêu cầu.

Thay đổi hồ sơ đăng ký gia hạn Giấy chứng nhận GMP, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký gia hạn Giấy chứng nhận GMP tới Cục Thú y theo hình thức trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. Hồ sơ gồm bản chính các tài liệu sau: Đơn đăng ký tái kiểm tra GMP; báo cáo hoạt động, những thay đổi của cơ sở trong 05 năm triển khai GMP; mô tả thông tin cơ sở đã có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy

định của pháp luật; báo cáo khắc phục các tồn tại trong kiểm tra lần trước; Báo cáo về huấn luyện, đào tạo của cơ sở; danh mục thiết bị hiện có của cơ sở; danh mục các mặt hàng đang sản xuất; danh mục các quy trình thao tác chuẩn; biên bản tự thanh tra và đánh giá của cơ sở trong đợt tự thanh tra gần nhất (trong vòng 03 tháng) về triển khai GMP.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 13/10/2022.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ

Ngày 05/10/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 61/2022/TT-BTC về hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Cụ thể, nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất; chi điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013 gồm: Phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng...

Mức trích kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường,

hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm được quy định như sau: Đối với các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyên, mức trích kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm được căn cứ trên cơ sở khối lượng công việc thực tế theo dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; đối với các dự án, tiểu dự án không phải thực hiện cưỡng chế kiểm đếm theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mức trích kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không quá 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án; đối với các dự án, tiểu dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này mà phải thực hiện cưỡng chế kiểm đếm theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mức trích

kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không quá 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án.

Việc sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm của các dự án, tiểu dự án thực hiện như sau: Căn cứ dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được Chủ đầu tư hoặc Quỹ phát triển đất hoặc Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hoặc chuyển vốn ứng hoặc chuyển vốn tạm ứng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm theo tiến độ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan.

Trường hợp thuê đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện các dịch vụ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện thanh toán cho đơn vị cung cấp dịch vụ theo hợp đồng đã ký...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20/11/2022.

5. HỖ TRỢ 95% CHI PHÍ CAI NGHIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TÚY TỰ NGUYỆN

Ngày 05/10/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 62/2022/TT-BTC quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng

đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Theo đó, một số nội dung chi thực hiện chế độ với người cai nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc (người cai nghiện bắt buộc) trong thời gian cai nghiện tại cơ sở như sau: Chi tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc; chi phí cai nghiện ma túy; chi chế độ khám bệnh, chữa bệnh; chi học văn hóa cho người cai nghiện bắt buộc từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi; chi phí học nghề ngắn hạn; chi chế độ lao động, lao động trị liệu...

Ngoài ra, người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú được cấp tiền ăn (70.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 3 ngày) khi đi đường, tiền tàu xe (theo giá phương tiện công cộng phổ thông) và 1 bộ quần áo mùa hè hoặc mùa đông.

Bên cạnh đó, chi thực hiện chế độ, chính sách với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy bao gồm: Chi tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện; chi hỗ trợ 95% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường; chi hỗ trợ tiền ăn, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 19/11/2022.

6. ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP, HỢP NHẤT ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Ngày 10/10/2022, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư 16/2022/TT-BCT về việc quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương.

Cụ thể, 02 tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương, bao gồm:

Thứ nhất, theo mức độ tự chủ tài chính, đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Đơn vị sự nghiệp công bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Thứ hai, theo chức năng, nhiệm vụ, đơn vị sự nghiệp công lập gồm: đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý Nhà nước (đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng nghiên cứu phục vụ hoạch định chiến lược và xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về ngành, lĩnh vực công thương; đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động ngành công thương...); đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kiểm định, giám định, chứng nhận, thử nghiệm, tư vấn và hỗ trợ an toàn công nghiệp; đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực môi trường và sản xuất sạch hơn...); đơn vị sự nghiệp

công lập phục vụ quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Điều kiện sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực công thương gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương được sáp nhập, hợp nhất khi không đáp ứng được một trong các điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; có điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia hoặc quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng quy định về số lượng người làm việc tối thiểu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; việc sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo không làm giảm mức độ tự chủ về tài chính hiện có của đơn vị; trường hợp thực hiện sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sáp nhập, hợp nhất sẽ do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/11/2022.

7. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VỤ, VĂN PHÒNG THUỘC BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Ngày 11/10/2022, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định 1332/QĐ-BGTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ, Văn phòng thuộc Bộ Giao thông Vận tải.

Theo đó, nguyên tắc phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức như sau: Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước của Bộ Giao thông Vận tải; kế thừa sự phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức đã thực hiện có hiệu quả và hợp lý; một lĩnh vực công việc chỉ giao một tổ chức làm đầu mối chủ trì theo dõi, xử lý; cấp trưởng các tổ chức có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra công chức, xử lý kịp thời công việc theo quy định...

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chung: Chủ trì tham mưu để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản, ý kiến chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành; phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong và ngoài Bộ để thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện công tác cải cách hành chính theo phân công của Bộ trưởng...

Về cơ cấu tổ chức của Vụ bao gồm Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và các công chức do Bộ trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Bộ được giao. Ngoài ra, Văn phòng Bộ gồm các phòng sau: phòng Tổng hợp – Truyền thông; phòng Hành chính – Quản trị phía Bắc; phòng Hành chính – Quản trị

phía Nam; phòng Kiểm soát thủ tục hành chính; phòng Văn thư – Lưu trữ; phòng Kế hoạch – Tài chính.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/10/2022.

8. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG PHÒNG, CHỐNG SỐT XUẤT HUYẾT DENGUE TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 30/9/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Công điện số 06/CĐ-UBND về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống sốt xuất huyết Dengue trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Để đảm bảo công tác phòng, chống sốt xuất huyết hiệu quả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu các sở, ban, ngành thực hiện các biện pháp phòng, chống sốt xuất huyết Dengue trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm toàn diện về công tác phòng, chống sốt xuất huyết Dengue trên địa bàn, tuyệt đối không để tình trạng lơ là, chủ quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Đánh giá kết quả công tác phòng, chống dịch qua số lượng người bệnh và kết quả xử lý các bệnh, ổ dịch trên địa bàn. Huy động các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội tham gia triển khai công tác phòng, chống sốt xuất huyết. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống sốt xuất huyết Dengue, kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân không tuân thủ thực hiện các biện pháp phòng, chống sốt xuất huyết, đặc biệt tại các công trường xây

dựng, cơ sở sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, nhà hàng trên địa bàn.

Tăng cường công tác truyền thông phòng, chống sốt xuất huyết Dengue bằng các hình thức khác nhau, trong đó tập trung vào các thông tin, khuyến cáo về phòng, chống dịch như vệ sinh môi trường diệt bọ gậy, phòng chống muỗi đốt, hướng dẫn nhận biết sớm các triệu chứng mắc bệnh để người dân chủ động tới khám, điều trị tại các cơ sở y tế...

Sở y tế theo dõi, giám sát chặt chẽ, đánh giá tình hình, dự báo diễn biến sốt xuất huyết trên địa bàn thành phố; chủ động đề xuất các giải pháp để triển khai công tác phòng, chống sốt xuất huyết Dengue trên địa bàn thành phố một cách hiệu quả, xử lý triệt để các ổ dịch, không để dịch bệnh bùng phát.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI TUYỂN DỤNG, THI NÂNG NGẠCH, THĂNG HẠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Thông tư quy định nội dung, mức chi tuyển dụng, thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Dự thảo gồm 5 Điều áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tuyển dụng; thi nâng ngạch, thăng hạng công chức viên chức. Hiện văn bản đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân; gửi văn bản xin ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương có liên quan để hoàn thiện trước khi ban hành.

Theo dự thảo, chi phí theo thực tế để chuẩn bị, tổ chức tuyển dụng; thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức gồm: thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về chỉ tiêu và điều kiện dự thi, xét

tuyển; in, mua biên lai thu phí; chi mua, thuê, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra các dụng cụ, trang thiết bị, vật tư, văn phòng phẩm, thẻ, giấy chứng nhận; in ấn, chuyển phát tài liệu, mẫu biểu, thông báo; chi thuê địa điểm tổ chức thi, xét tuyển; ra đề thi, chấm thi; các nội dung chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác thi, xét tuyển. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện xác nhiệm vụ này tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu để tổ chức thực hiện; khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hoá đơn theo quy định. Tiền công soạn thảo, xây dựng câu hỏi trắc nghiệm được chi là 60.000 đồng/câu; tiền công soạn thảo, xây dựng câu tự luận, thực hành, phỏng vấn là 500.000 đồng/câu... Việc chi mua đề thi, đáp án trong trường hợp cần thiết sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Đối với

các môn không có ngân hàng câu hỏi thi, công tác ra đề chính thức và dự bị được chi là 1,5 triệu đồng/đề.

Đối với công tác chấm thi sẽ được áp dụng cách thức tính toán tiền công theo ngày cho người chấm thi, xét tuyển nhưng không phân biệt trình độ đào tạo và thâm niên công tác theo mức lương quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH. Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc trung ương; các địa phương quy định cụ thể về mức tiền công theo hoặc không theo trình độ đào tạo và thâm niên công tác, bảo đảm

phù hợp thực tế nhiệm vụ chuyên môn.

Bên cạnh đó, trường hợp trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh các khoản chi đặc thù chưa được quy định trong các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và Thông tư này thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Những đối tượng nào được hưởng lương bằng 1,8 lần mức lương cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định?

Trả lời: Theo Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg ngày 22/9/2022 quy định mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bằng 1,8 lần mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định được áp dụng đối với các đối tượng sau đây trong chỉ tiêu biên chế hoặc vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong tổ chức Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân;

- Người lao động thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp của ngành lao động - thương binh và xã hội.

2. Hỏi: Mức chi phí quản lý bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2024?

Trả lời: Theo Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg ngày 22/9/2022 quy định mức chi phí quản lý bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế bình quân giai đoạn 2022-2024 tối đa 3,5% tiền đóng bảo hiểm y tế, được trích từ quỹ bảo hiểm y tế; trong đó, năm 2022 tối đa 3,55%, năm 2023 tối đa 3,5% và năm 2024 tối đa

3,45%. Dự toán chi phí quản lý bảo hiểm y tế hằng năm được xác định theo mức chi phí quy định tại khoản này tính trên dự toán thu tiền đóng bảo hiểm y tế hằng năm.

3. Hỏi: Tuổi thiết bị ngành in được xác định như thế nào?

Trả lời: Theo điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 72/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 04/10/2022 quy định tuổi thiết bị là thời gian được xác định từ năm sản xuất đến năm nhập khẩu của máy móc, thiết bị (tính theo năm); trong đó năm sản xuất ghi trên tem, nhãn hàng dưới hình thức in, dán, đính, đục, chạm, khắc trực tiếp trên thiết bị; năm nhập khẩu là năm hàng hóa về đến cửa khẩu Việt Nam.

4. Hỏi: Thủ tục khai báo nhập khẩu thiết bị in?

Trả lời: Theo Khoản 6 Nghị định số 72/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 04/10/2022 quy định thủ tục khai báo nhập khẩu thiết bị in như sau: Hồ sơ khai báo gửi Bộ Thông tin và Truyền thông qua cổng thông tin một cửa quốc gia; hồ sơ khai báo nhập khẩu thiết bị in gồm tờ khai nhập khẩu thiết bị in theo mẫu quy định và tài liệu thể hiện thông số kỹ thuật và công nghệ chế bản, in và gia công sau in của từng loại thiết bị; trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Thông tin và Truyền thông phải cấp giấy xác nhận khai báo nhập khẩu thiết bị in; trường hợp không cấp giấy xác nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do./.